

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ, ông Ksor AfLai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST – DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 437, đường G, tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Võ Thị Ly N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 589, đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 84, đường Hồ Tùng M, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2023 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần thực hiện việc vay tài sản với nhau (Vay xong lại trả). Ngày 22 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000đ, lãi suất không ghi trong hợp đồng, nhưng thỏa thuận ngoài là 01%/tháng, thời hạn 08 ngày.

Đến nay, đã quá hạn trả nợ, nhưng bị đơn không trả do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc: 500.000.000đ và lãi suất 01%/tháng. Tuy nhiên trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ, không yêu cầu bị đơn trả lãi suất.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn (Đại diện bị đơn) trình bày:

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, bị đơn có ký giấy vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Sau khi vay (Sau ngày 22 tháng 3 năm 2021), bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn tổng số tiền 3.426.960.000đ (*Ba tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), trừ đi số tiền 500.000.000đ bị đơn vay, nguyên đơn còn nợ lại bị đơn số tiền 2.926.960.000đ, do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Giấy vay tiền đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 thể hiện nội dung: Bị đơn ký nhận vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Mặc dù triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều từ 385 đến 398 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên, nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 22 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000đ. Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn 3.426.960.000đ, trừ đi số tiền 500.000.000đ bị đơn vay, nguyên đơn còn nợ lại bị đơn số tiền 2.926.960.000đ, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn nguyên đơn lại cho rằng số tiền bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là các khoản vay khác. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp chứng cứ thể hiện từ ngày 04 tháng 12 năm 2020 đến ngày 11 tháng 12 năm 2021, bị đơn ký xác nhận vay của nguyên đơn tổng số tiền 2.900.000.000đ. Ngân hàng xác nhận từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến ngày 04 tháng 1 năm 2022, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn tổng số tiền 3.500.000.000đ.

Như vậy nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần thực hiện vay tài sản với nhau. Chỉ tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến ngày 4 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn chuyển cho

bị đơn thông qua Ngân hàng số tiền 3.500.000.000đ. Số tiền này nhiều hơn số tiền bị đơn cho rằng đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn (3.426.960.000đ), chưa kể đến các lần bị đơn ký giấy viết tay. Trong đó có khoản ngày 22 tháng 3 năm 2021 là 500.000.000đ, nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm đại diện Viện kiểm sát buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000đ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch với số tiền 500.000.000đ được tính là 24.000.000đ (Trong đó mức thu của 400.000.000đ là 20.000.000đ và 100.000.000đ có mức thu là 100.000.000đ x 4% = 4.000.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T, buộc bà Võ Thị Ly N trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T số tiền 500.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Bà Võ Thị Ly N phải chịu 24.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0011205 ngày 22 tháng 3 năm 2023.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện E;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG